



2.TG DÒNG SẢN PHẨM

KEO CHÀ RON

5 sản phẩm keo chà ron và phụ gia theo EN 13888-1:2022 · ISO 13007-3:2010

Trong nhà khô ráo, trong nhà ẩm ướt, ngoài trời, bể bơi, bể nước và khu vực cần kháng hoá chất.

 **CeRaCOLOR**

 **CeRaCOLOR USG**

 **CeRaCOLOR USG EXTRA**

 **CeRaCOLOR ADMIX**

 **CeRaPOXY TG**



BROCHURE
KEO CHÀ RON



HỒ SƠ NĂNG LỰC
BUMATECH



ZALO OA

MỤC LỤC

Bìa — dòng 2.TG Keo chà ron	1
5 sản phẩm · Mã QR tra cứu	
Mục lục và sơ đồ chọn nhanh	2
4 bước chọn đúng sản phẩm · Ký hiệu EN 13888-1:2022	
Chọn theo khu vực sử dụng	3
6 khu vực · Mức phù hợp · Phụ gia nâng cấp	
Sản phẩm 01 - 03	4
CeRaCOLOR · CeRaCOLOR USG · CeRaCOLOR USG EXTRA	
Sản phẩm 04 - 05 và so sánh kỹ thuật	5
CeRaCOLOR ADMIX · CeRaPOXY TG · Kết quả thử theo TDS	
Bảng màu và công trình tiêu biểu	6
20 màu kèm mã hex · Công trình tiêu biểu	
Quy trình thi công 8 bước	7
Dụng cụ · 8 bước chuẩn · Khác biệt của phụ gia và epoxy · Định mức	
Hệ giải pháp, an toàn và liên hệ	8
Mặt cắt khe ron · 6 lưu ý an toàn · 3 địa chỉ	

5 SẢN PHẨM DÒNG 2.TG

GỐC XI MĂNG

 **CeRaCOLOR**

 **CeRaCOLOR USG**

 **CeRaCOLOR USG EXTRA**

PHỤ GIA

 **CeRaCOLOR ADMIX**

GỐC EPOXY

 **CeRaPOXY TG**

Không chọn theo độ rộng khe. Cả 5 sản phẩm cùng dải ron 1 - 6mm — chọn theo khu vực sử dụng, xem bảng trang 3.

CHỌN ĐÚNG KEO CHÀ RON TRONG BỐN BƯỚC

Đường ron chỉ chiếm phần nhỏ diện tích nhưng là thứ nhìn thấy đầu tiên và chịu nước, chịu mài mòn trực tiếp.

01

Khu vực sử dụng

Trong nhà khô ráo ·
 Trong nhà ẩm ướt ·
 Ngoài trời · Bể bơi ·
 Bể nước · Kháng hoá chất
 — sáu cột của bảng trang 3.

02

Mức phù hợp

Ưu tiên sản phẩm có ở
 Hoàn hảo ở cột đó.

 **Hoàn hảo**
 **Phù hợp**
 **Không phù hợp**

03

Trộn nước hay trộn phụ gia

 **Hoàn hảo** khi trộn phụ gia

Thay nước trộn bằng **CeRaCOLOR ADMIX** — áp cho **CeRaCOLOR** và **CeRaCOLOR USG**.

04

Màu ron

Chọn trong bảng 20 màu ở trang 6. Thử trên một khu vực nhỏ trước khi thi công đại trà.

20

MÀU TRONG BẢNG MÀU CHUẨN

Từ #00 Trắng đến #47 Long Thụy Beach — một bảng màu chung cho cả dòng keo chà ron. Pha màu theo yêu cầu dự án nếu số lượng đạt mức tối thiểu.

1 - 6mm

ĐỘ RỘNG RON CỦA CẢ DÒNG

Cả 5 sản phẩm dùng cho khe ron rộng 1 - 6mm.

4/5

SẢN PHẨM VOC 0g/l

Theo USEPA Method 24 — yêu cầu ≤ 65g/l, kết quả 0g/l. 2 sản phẩm gốc xi măng cao cấp có thêm EPD quốc tế và nhãn SGBP — ghi trên thẻ trang 4.

ĐỌC KÝ HIỆU PHÂN LOẠI THEO EN 13888-1:2022

CG

Keo chà ron gốc xi măng

RG

Keo chà ron gốc nhựa phản ứng — epoxy

1 - 2

Tính năng thường · Tính năng cải tiến

W

Hút nước thấp: ≤ 2,0g sau 30 phút, ≤ 5,0g sau 240 phút

A

Chịu mài mòn cao: ≤ 1000mm³ (cấp 1: ≤ 2000mm³)

Toàn bộ số liệu trong tài liệu này lấy từ **Phiếu Dữ liệu Kỹ thuật (TDS)** phiên bản 2026.10 đã ban hành của từng sản phẩm. Quét mã QR ở mỗi thẻ sản phẩm để mở đúng TDS bản mới nhất. Khi có sai khác giữa tài liệu này và TDS, TDS là bản có hiệu lực.

CHỌN THEO KHU VỰC SỬ DỤNG

Sản phẩm	Phân loại EN 13888-1:2022	Trong nhà khô ráo	Trong nhà ẩm ướt	Ngoài trời	Bể bơi	Bể nước	Kháng hoá chất
CeRaCOLOR	CG1 » CG2WA*	✓✓	✓✓*	✓✓*	✓✓*	✓✓*	✗
CeRaCOLOR USG	CG2A	✓✓	✓✓	✓✓*	✓✓*	✓✓*	✗
CeRaCOLOR USG EXTRA	CG2WA	✓✓	✓✓	✓✓	✓✓	✓✓	✗
CeRaCOLOR ADMIX	CG2WA của hệ khi trộn	✓✓	✓✓	✓✓	✓✓	✓✓	✗
CeRaPOXY TG	RG	✓✓	✓✓	✓	✓✓	✓✓	✓✓

Hoàn hảo
 Hoàn hảo khi trộn **CeRaCOLOR ADMIX**
 Phù hợp
 Không phù hợp

* **CeRaCOLOR**: CG1 khi trộn nước, CG2WA khi dùng với **CeRaCOLOR ADMIX**. Hàng **CeRaCOLOR ADMIX** là mức phù hợp của hệ keo chà ron đã trộn phụ gia. Mọi sản phẩm: Thích hợp cho hầu hết các loại gạch, đá tự nhiên, mosaic thủy tinh và mosaic đá.

PHỤ GIA **CeRaCOLOR ADMIX** — NÂNG MỨC PHÙ HỢP CỦA HỆ XI MẮNG

Trộn nước

CeRaCOLOR đạt CG1, **CeRaCOLOR USG** đạt CG2A. Ở khu vực trong nhà ẩm ướt, chỉ **CeRaCOLOR USG** đạt Hoàn hảo khi trộn nước.

Thay nước trộn bằng ADMIX

Tỉ lệ 33 - 38% / bột keo chà ron. **CeRaCOLOR** lên Hoàn hảo ở khu vực trong nhà ẩm ướt, ngoài trời, bể bơi, bể nước; **CeRaCOLOR USG** lên Hoàn hảo ở khu vực ngoài trời, bể bơi, bể nước. Hệ đạt CG2WA.

Ở ngoài trời, bể bơi và bể nước có hai cách đạt mức Hoàn hảo: dùng **CeRaCOLOR USG EXTRA** trộn nước, hoặc dùng **CeRaCOLOR** / **CeRaCOLOR USG** trộn **CeRaCOLOR ADMIX**. Cả hai cách đều không dùng cho khu vực kháng hoá chất — ở cột này chỉ **CeRaPOXY TG** đạt Hoàn hảo.

CHỌN SẢN PHẨM THEO TỪNG KHU VỰC

Khu vực	Hạng mục thường gặp	Hoàn hảo	Hoàn hảo khi trộn ADMIX	Phù hợp
Trong nhà khô ráo	Phòng khách, phòng ngủ, hành lang, văn phòng	CeRaCOLOR CeRaCOLOR USG CeRaCOLOR USG EXTRA CeRaPOXY TG	—	—
Trong nhà ẩm ướt	Nhà tắm, khu vệ sinh, bếp, khu giặt	CeRaCOLOR USG CeRaCOLOR USG EXTRA CeRaPOXY TG	CeRaCOLOR	—
Ngoài trời	Mặt tiền, sân, ban công, lối đi ngoài trời	CeRaCOLOR USG EXTRA	CeRaCOLOR CeRaCOLOR USG	CeRaPOXY TG
Bể bơi	Hồ bơi và sàn quanh hồ	CeRaCOLOR USG EXTRA CeRaPOXY TG	CeRaCOLOR CeRaCOLOR USG	—
Bể nước	Bể chứa nước, hồ cảnh quan	CeRaCOLOR USG EXTRA CeRaPOXY TG	CeRaCOLOR CeRaCOLOR USG	—
Kháng hoá chất	Nhà máy thực phẩm, phòng thí nghiệm, khu công nghiệp	CeRaPOXY TG	—	—

KEO CHÀ RON GỐC XI MĂNG • 01 - 03

CeRaCOLOR

KEO CHÀ RON MỊN • DÙNG TRONG NHÀ • KHU VỰC KHÔ RÁO

Keo chà ron gốc xi măng từ xi măng trắng tinh tuyển, cốt liệu siêu mịn và polymer cải tiến — bề mặt ron mịn đặc, đồng nhất màu, ổn định lâu dài. Trộn nước đạt CG1; khi dùng với **CeRaCOLOR ADMIX** đạt CG2WA.



≤ 2000mm³	≥ 15,0MPa	≤ 10,0g	0g/l
Mài mòn • Đạt	Chịu nén • Đạt	Hút nước 240 phút • Đạt	VOC

Trong nhà khô ráo	Trong nhà ẩm ướt	Ngoài trời	Bể bơi	Bể nước	Kháng hoá chất
✓✓	✓✓*	✓✓*	✓✓*	✓✓*	✗

01kg/bao và 20kg/thùng • Màu: Tham khảo bảng màu trang 6 • HSD 24 tháng
 LƯỢNG NƯỚC TRỘN 330 - 380ml/kg

PHÂN LOẠI EN 13888-1:2022



CG1 Trộn nước
 CG2WA Khi dùng với
CeRaCOLOR ADMIX



CHI TIẾT

CeRaCOLOR USG

KEO CHÀ RON MỊN • DÙNG TRONG NHÀ • KHU VỰC KHÔ RÁO VÀ ẨM ƯỚT

Keo chà ron gốc xi măng hiệu suất cao — ron mịn chắc, đồng nhất màu, tăng khả năng chống thấm, chống co ngót và hạn chế nứt. Phân loại CG2A; hoàn hảo ở khu vực trong nhà ẩm ướt khi trộn nước.



≤ 1000mm³	≥ 15,0MPa	≤ 10,0g	0g/l
Mài mòn • Đạt	Chịu nén • Đạt	Hút nước 240 phút • Đạt	VOC

Trong nhà khô ráo	Trong nhà ẩm ướt	Ngoài trời	Bể bơi	Bể nước	Kháng hoá chất
✓✓	✓✓	✓✓*	✓✓*	✓✓*	✗

01kg/bao và 20kg/thùng • Màu: Tham khảo bảng màu trang 6 • HSD 24 tháng
 LƯỢNG NƯỚC TRỘN 330 - 380ml/kg

PHÂN LOẠI EN 13888-1:2022



CG2A



CHI TIẾT



SGBP 3433 2 Ticks Very Good (SGBC)
 EPD-IES-0028315

CeRaCOLOR USG EXTRA

KEO CHÀ RON CAO CẤP • CHỐNG THẤM

Keo chà ron gốc xi măng cao cấp, có sắc tố vô cơ bền màu và hệ polymer chống thấm — kháng nước, hạn chế nứt, chống bám bẩn, giữ màu ổn định cả trong môi trường khắc nghiệt. Phân loại CG2WA.



≤ 1000mm³	≥ 15,0MPa	≤ 5,0g	0g/l
Mài mòn • Đạt	Chịu nén • Đạt	Hút nước 240 phút • Đạt	VOC

Trong nhà khô ráo	Trong nhà ẩm ướt	Ngoài trời	Bể bơi	Bể nước	Kháng hoá chất
✓✓	✓✓	✓✓	✓✓	✓✓	✗

01kg/bao và 20kg/thùng • Màu: Tham khảo bảng màu trang 6 • HSD 24 tháng
 LƯỢNG NƯỚC TRỘN 330 - 380ml/kg

PHÂN LOẠI EN 13888-1:2022



CG2WA



CHI TIẾT



SGBP 3761 2 Ticks Very Good (SGBC)
 EPD-IES-0028316

3 sản phẩm này và cả hệ trộn **CeRaCOLOR ADMIX** đều **KHÔNG** dùng cho khu vực cần kháng hoá chất. Nhà máy thực phẩm, phòng thí nghiệm, khu công nghiệp có axit, kiềm hoặc chất tẩy rửa mạnh: dùng **CeRaPOXY TG** ở trang sau.

PHỤ GIA NÂNG CẤP VÀ KEO CHÀ RON EPOXY · 04 - 05

CeRaCOLOR ADMIX

PHỤ GIA TĂNG KẾT DÍNH, CHỐNG THẤM · CHO KEO CHÀ RON

Phụ gia polymer dùng cùng **CeRaCOLOR** và **CeRaCOLOR USG**, thay thế nước trộn — tăng bám dính, giảm co ngót, hạn chế nứt, cải thiện chống thấm. Hệ keo chà ron khi trộn ADMIX đạt CG2WA.



33 - 38%

Tỉ lệ / bột keo

≤ 1000mm³

Mài mòn · Đạt

≤ 5,0g

Hút nước 240 phút · Đạt

0g/l

VOC

Trong nhà khô ráo



Trong nhà ẩm ướt



Ngoài trời



Bể bơi



Bể nước



Kháng hoá chất



380g/chai và 20kg/can · Màu: Trắng sữa · HSD 12 tháng

TỈ LỆ PHA TRỘN 33 - 38% / bột keo chà ron

PHÂN LOẠI EN 13888-1:2022



CG2WA Phân loại của hệ keo chà ron khi trộn với ADMIX



CHI TIẾT

CeRaPOXY TG

KEO CHÀ RON EPOXY · KHÁNG HOÁ CHẤT · SIÊU BỀN

Keo chà ron epoxy hai thành phần, không dung môi — ron đặc chắc, không thấm nước, không rỗng mao dẫn; kháng axit, kiềm và chất tẩy rửa mạnh cho nhà máy thực phẩm, phòng thí nghiệm, hồ bơi, khu công nghiệp.



99,8mm³

Mài mòn

83,3MPa

Chịu nén

5,09MPa

Bám dính

0g

Hút nước 240 phút

Trong nhà khô ráo



Trong nhà ẩm ướt



Ngoài trời



Bể bơi



Bể nước



Kháng hoá chất



5,2kg/bộ (A: 4,9kg · B: 0,3kg) · Màu: Tham khảo bảng màu trang 6 · HSD 12 tháng

TỈ LỆ PHA TRỘN A : B = 16 : 1

PHÂN LOẠI EN 13888-1:2022



RG

KHÁNG HOÁ CHẤT · 13 HOÁ CHẤT THỬ

10 ngày ngắn hạn

Kháng tốt 12 hoá chất
Axeton: kháng trung bình

30 ngày dài hạn

Kháng tốt 10 hoá chất
HCl 37%: kháng trung bình
HNO₃ 40%, axeton: kháng yếu hoặc không kháng



CHI TIẾT

SO SÁNH KỸ THUẬT

Chỉ tiêu · TCVN 7899-4:2008 · ISO 13007-3:2010	CeRaCOLOR	CeRaCOLOR USG	CeRaCOLOR USG EXTRA	CeRaCOLOR ADMIX	CeRaPOXY TG
Độ chịu mài mòn	Đạt ≤ 2000mm³	Đạt ≤ 1000mm³	Đạt ≤ 1000mm³	Đạt ≤ 1000mm³	99,8mm³ Yêu cầu ≤ 250mm³
Chịu uốn · Điều kiện tiêu chuẩn	Đạt ≥ 2,5MPa	Đạt ≥ 2,5MPa	Đạt ≥ 2,5MPa	Đạt ≥ 2,5MPa	31,0MPa Yêu cầu ≥ 30,0MPa
Chịu uốn · Sau chu kỳ đóng và tan băng	Đạt ≥ 2,5MPa	Đạt ≥ 2,5MPa	Đạt ≥ 2,5MPa	Đạt ≥ 2,5MPa	—
Chịu nén · Điều kiện tiêu chuẩn	Đạt ≥ 15,0MPa	Đạt ≥ 15,0MPa	Đạt ≥ 15,0MPa	Đạt ≥ 15,0MPa	83,3MPa Yêu cầu ≥ 45,0MPa
Chịu nén · Sau chu kỳ đóng và tan băng	Đạt ≥ 15,0MPa	Đạt ≥ 15,0MPa	Đạt ≥ 15,0MPa	Đạt ≥ 15,0MPa	—
Độ co ngót	Đạt ≤ 3,0mm/m	Đạt ≤ 3,0mm/m	Đạt ≤ 3,0mm/m	Đạt ≤ 3,0mm/m	0,84mm/m Yêu cầu ≤ 1,5mm/m
Độ hút nước sau 30 phút	Đạt ≤ 5,0g	Đạt ≤ 5,0g	Đạt ≤ 2,0g	Đạt ≤ 2,0g	—
Độ hút nước sau 240 phút	Đạt ≤ 10,0g	Đạt ≤ 10,0g	Đạt ≤ 5,0g	Đạt ≤ 5,0g	0g Yêu cầu ≤ 0,1g
Hàm lượng VOC · USEPA Method 24	0g/l Yêu cầu ≤ 65g/l	0g/l Yêu cầu ≤ 65g/l	0g/l Yêu cầu ≤ 65g/l	0g/l Yêu cầu ≤ 65g/l	—
Bám dính · Tiêu chuẩn · Lão hoá nhiệt · Ngâm trong nước	—	—	—	—	5,09 · 3,74 · 5,07MPa Yêu cầu ≥ 2,0MPa

Đạt — sản phẩm đạt ngưỡng yêu cầu in nhỏ bên dưới. — Chưa công bố, liên hệ bộ phận kỹ thuật.

Cột **CeRaCOLOR ADMIX** là kết quả của hệ keo chà ron khi trộn phụ gia (đạt CG2WA).

BẢNG MÀU THAM KHẢO — 20 MÀU

				
#00 Trắng #FFFFFF	#03 Mocha #716D53	#06 Olive Green #02775A	#07 Teal #80B8BB	#08 Black #231F20
				
#12 Sky Blue #A5C9FC	#14 Anthracite #525C6C	#17 Dark Grey #A2A2A2	#18 Vanilla #FBFFCC	#23 Saddle Brown #BA714F
				
#24 Silver Grey #DBDBDB	#25 Terracotta #DE9C6B	#30 Mushroom #E2E1B4	#31 Khaki #B9B49F	#34 Natural Grey #AAA492
				
#36 Navajo Tan #A9A491	#37 Light Mustard #FFE9B7	#45 Chestnut Brown #9D8277	#46 Marble Beige #DDD0B4	#47 Long Thuy Beach #5ED1E8

Màu thực tế có thể khác màu trên bản in hoặc bản điện tử; ánh sáng và độ ẩm của nền cũng ảnh hưởng đến màu sau hoàn thiện — nên thử trên một khu vực nhỏ trước khi thi công đại trà. Ngoài các màu trên, có thể pha màu theo yêu cầu dự án nếu số lượng đạt mức tối thiểu theo quy định.

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

				
Westgate CeRaCOLOR	The Grand & The Symphony CeRaCOLOR USG	Pandanus Resort CeRaCOLOR USG EXTRA	Ảnh minh hoạ ứng dụng CeRaCOLOR ADMIX	Amanoi Resort CeRaPOXY TG

TÁM BƯỚC CHÀ RON CHUẨN

Ảnh minh hoạ với **CeRaCOLOR** — thao tác chung cho keo chà ron gốc xi măng trộn nước. Phụ gia và epoxy: xem hai khung dưới.


B1

Vệ sinh đường ron

Dùng máy cạo ron làm sạch keo dán thừa trong khe cho ron sâu đều.


B2

Hút sạch bụi

Hút sạch bụi trong khe ron và trên mặt gạch, giữ khe khô ráo.


B3

Đong nước theo tỉ lệ

Đong nước sạch vào thùng trộn: 330 - 380ml/kg bột.


B4

Đổ keo vào nước

Nước có trước, bột đổ sau — cho bột vào thùng từ từ để không vón cục.


B5

Trộn đều bằng máy

Trộn bằng máy tốc độ chậm đến khi hồ dẻo mịn và đồng nhất.


B6

Trét miết chéo qua khe

Bay cao su miết hồ chéo qua khe, nén đẩy ron rồi gạt bỏ hồ thừa.


B7

Se mặt 15 - 20 phút

Chờ đến khi mặt hồ se lại, chạm nhẹ thử độ se, chưa lau vội.


B8

Xốp ẩm vệ sinh

Lau lượt cuối bằng mút xốp ẩm đã vắt ráo, đường lau chéo qua khe.

DỤNG CỤ CHUẨN BỊ

Máy cạo ron · Máy hút bụi · Ca đong · Thùng trộn · Máy khuấy · Bay cao su chà ron · Miếng chà ron · Mút xốp · Thùng nước rửa ron · Thêm tấm pad trắng khi dùng epoxy

KHI TRỘN **CeRaCOLOR ADMIX**

B3 Đổ phụ gia thay nước Đong **CeRaCOLOR ADMIX** thay hoàn toàn nước: 33 - 38% / bột keo chà ron.

Các bước còn lại như trên. Dùng cho **CeRaCOLOR** và **CeRaCOLOR USG**.

VỚI **CeRaPOXY TG** — EPOXY HAI THÀNH PHẦN

- B3** Đổ B vào A Đổ hết thành phần B vào thùng thành phần A — A : B = 16 : 1.
- B4** Trộn đến đồng nhất Trộn máy tốc độ chậm, vét sát thành và đáy thùng.
- B6** Pad trắng và nước ẩm Rưới nước ẩm, chà xoay tròn bằng tấm pad trắng cho epoxy thừa nhũ hoá.
- B7** Mút ẩm kéo chéo Kéo mút xốp ẩm đã vắt ráo chéo qua khe, gom sạch màng nhũ.
- B8** Thay nước rửa thường xuyên Mặt gạch sạch bóng, không còn màng epoxy.

ĐỊNH MỨC — CÔNG THỨC TÍNH

Keo chà ron gốc xi măng · 01 - 03

$$\text{kg/m}^2 = (A + B) \times C \times D \times 1,5 \times K / (A \times B)$$

K = 1,1 - 1,2

Phụ gia **CeRaCOLOR ADMIX**

$$\text{kg/m}^2 = (A + B) \times C \times D \times 1,5 \times K / (2,5 \times A \times B)$$

K = 1,1 - 1,2

Epoxy **CeRaPOXY TG**

$$\text{kg/m}^2 = (A + B) \times C \times D \times 1,8 \times K / (A \times B)$$

K = 1,2 - 1,3

A, B, C: Dài, rộng, dày viên gạch/đá · D: Khe hở giữa các viên · K: Hệ số hao hụt (ghi dưới từng công thức) · Đơn vị mm

Chỉ chà ron khi keo dán gạch đã đóng rắn hoàn toàn

Theo thời gian quy định của keo dán gạch.

Đong đúng lượng nước, không ước lượng

Pha trộn đúng tỉ lệ nước hoặc phụ gia của nhà sản xuất, khuấy đến khi dẻo và đồng nhất.

Se mặt 15 - 20 phút rồi mới lau xốp ẩm

Lau sớm quá thì moi ron ra; muộn quá thì keo bám cứng trên mặt gạch.



HỆ GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ

MẶT CẮT KHE RON — BỐN LỚP TỪ TRÊN XUỐNG



2.TG • KEO CHÀ RON

Khe rộng 1 - 6mm — cả 5 sản phẩm cùng dải này. Ron là lớp cuối cùng của cả chuỗi.

1.TA • KEO DÁN GẠCH

Chỉ chà ron khi lớp keo dán gạch đã đóng rắn hoàn toàn — **BuMaGREEN**, **BuMaFIX**, **BuMaFLEX** và các sản phẩm cùng dòng.

3.WP • CHỐNG THẤM

Khu vệ sinh, ban công, bể nước cần xử lý chống thấm trước khi dán gạch — **K11F**, **FLEX WP 2K**, **BuMaLASTIC**.

4.SLC • 5.MOTA • NỀN

Nền bê tông, lớp vữa cán nền (screed) mác Sc dòng 5.MOTA, hoặc sàn làm phẳng bằng **BuMaLEVEL**.

SÁU LƯU Ý AN TOÀN

Da và mắt — gốc xi măng

Sản phẩm chứa xi măng có tính kiềm, có thể gây kích ứng da, bỏng nhẹ hoặc dị ứng; xi măng khô hoặc ướt đều có thể gây tổn thương nghiêm trọng cho mắt.

Da và mắt — epoxy

Nhựa epoxy và chất đóng rắn có thể gây kích ứng da, mắt hoặc phản ứng dị ứng; tiếp xúc lâu với da có thể gây viêm da hoặc mẫn cảm.

Văng vào mắt

Rửa ngay dưới vòi nước sạch chảy nhẹ 10 - 15 phút, không dụi mắt; đau rất kéo dài thì đến cơ sở y tế gần nhất.

Bảo hộ

Găng tay (chống hoá chất khi dùng epoxy) • Kính bảo hộ mắt • Khẩu trang chống bụi mịn khi trộn • Quần áo bảo hộ.

Môi trường và vật liệu thừa

Nơi thông thoáng gió, tránh không gian kín, trẻ em và vật nuôi. Không đổ vật liệu thừa xuống cống; epoxy để đóng rắn hoàn toàn rồi mới xử lý.

Tra SDS trước khi dùng

Phiếu Dữ liệu An toàn Hoá chất (SDS) mới nhất có tại website BUMATECH hoặc liên hệ bộ phận kỹ thuật.

Bản đầy đủ nằm trong Phiếu Dữ liệu An toàn Hoá chất (SDS) của từng sản phẩm.



Chứng nhận cấp công ty — thành viên SGBC và VGBC
 Chứng nhận cấp sản phẩm ghi tại từng thẻ sản phẩm trang 4 - 5

Thông số trong tài liệu được xác lập từ thử nghiệm phòng thí nghiệm ở điều kiện tiêu chuẩn; giá trị thực tế thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm, vật liệu đi kèm, phương pháp và tay nghề thi công. Người sử dụng có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp với mục đích sử dụng thực tế. BUMATECH bảo lưu quyền cập nhật thông tin kỹ thuật không cần báo trước — kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án.

TRỤ SỞ CHÍNH
 154/1/5 Cống Lở,
 P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG
 91 Hoàng Bật Đạt,
 P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

NHÀ MÁY
 820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập,
 Tỉnh Tây Ninh

